

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 265/2026/TCSC/FIN-CV
V/v. Giải trình biến động
Lợi nhuận sau thuế trên BCTC
Quý 3/2026 so với Quý 3/2025

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VNX)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM (HOSE)

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Báo cáo tài chính Quý 3/2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công giải trình về biến động kết quả kinh doanh theo Báo cáo kết quả hoạt động Quý 3/2026 so với quý 03/2025, cụ thể như sau:

1. Tình hình kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Quý 3/2026	Quý 3/2025	Biến động (+/-)	Biến động (%)
1	2	3	4=(2-3)	5=4/3
Tổng Doanh thu	63.161.948.494	106.614.882.055	(43.452.933.561)	-40,8%
<u>Trong đó hạng mục doanh thu chính:</u>				
- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	34.871.552.782	56.755.952.174	(21.884.399.392)	-38,6%
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	7.671.448.357	11.650.556.372	(3.979.108.015)	-34,2%
- Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	-	1.353.360.000	(1.353.360.000)	-100,0%
- Doanh thu môi giới chứng khoán	3.758.903.645	12.963.589.520	(9.204.685.875)	-71,0%



- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	16.502.786.023	23.541.510.359	(7.038.724.336)	-29,9%
- Doanh thu hoạt động tài chính	104.401.305	168.840.619	(64.439.314)	-38,2%
Tổng Chi phí	56.221.468.250	39.656.203.979	16.565.264.271	41,8%
<u>Trong đó hạng mục chi phí chính:</u>				
- Chi phí hoạt động	31.639.048.283	53.174.583.085	(21.535.534.802)	-40,5%
- Chi phí tài chính	17.206.441.242	(23.351.105.815)	40.557.547.057	173,7%
- Chi phí quản lý công ty chứng khoán	7.295.069.790	9.532.651.519	(2.237.581.729)	-23,5%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	6.940.480.244	66.958.678.076	(60.018.197.832)	-89,6%
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	5.472.136.983	53.770.039.446	(48.297.902.463)	-89,8%

2. Nguyên nhân biến động

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) Quý 3/2026 lãi 5,5 tỷ đồng, giảm 48,3 tỷ đồng tương ứng giảm 89,8% so với Quý 3/2025 (lãi 53,8 tỷ đồng). Biến động chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Về doanh thu:

Tổng doanh thu Quý 3/2026 đạt 63,2 tỷ đồng, giảm 43,5 tỷ đồng (tương ứng giảm 40,8%) so với Quý 3/2025 (106,6 tỷ đồng), trong đó chủ yếu do:

- Lãi từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) giảm 21,9 tỷ đồng (-38,6%);
- Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán giảm 9,2 tỷ đồng (-71%);
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu giảm 7 tỷ đồng (-29,9%);
- Bên cạnh đó, Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM), Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) và Doanh thu hoạt động tài chính giảm lần lượt 34,2%, 100% và 38,2% so với cùng kỳ.

- Về chi phí:

Tổng chi phí Quý 3/2026 là 56,2 tỷ đồng, tăng 16,6 tỷ đồng (tương ứng 41,8%) so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do:

- Chi phí tài chính tăng 40,6 tỷ đồng (173,7%) chủ yếu do trong Quý 03/2025 ghi nhận hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn vào TCAM với số tiền 32,7 tỷ đồng;
- Ở chiều ngược lại, Chi phí hoạt động kinh doanh và Chi phí quản lý doanh nghiệp lần lượt giảm 21,5 tỷ đồng và 2,2 tỷ đồng, tương ứng giảm 40,5% và 23,5 %.



Do tổng doanh thu giảm đáng kể so với mức tăng chi phí, nên kết quả dẫn đến lợi nhuận trước thuế Quý 3/2026 chỉ đạt 6,9 tỷ đồng, giảm 89,6% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 5,5 tỷ đồng, giảm 89,8% so với Quý 3/2025.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, FIN.



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

